

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THUYẾT MINH QUY HOẠCH

CÔNG TRÌNH:

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG PHẦN MỞ RỘNG NGHĨA TRANG
NHÂN DÂN ĐƯỜNG THÀNG, XÃ HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HẢI
PHÒNG (PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI – HÀ NỘI – HẢI PHÒNG), TỶ LỆ
1/500**

ĐỊA ĐIỂM:

XÃ HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY HẢI PHÒNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÒA BÌNH HD

HP – 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÒA BÌNH HD
Địa chỉ: Số 88 Tô Hiến Thành, phường Tân Hưng, TP Hải Phòng
Điện thoại: 02203 899 368; Email: hoabinh.jsc@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
HÒA BÌNH HD

THUYẾT MINH QUY HOẠCH

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG PHẦN MỞ RỘNG NGHĨA
TRANG NHÂN DÂN ĐƯỜNG THÀNG, XÃ HÀ ĐÔNG, THÀNH
PHỐ HẢI PHÒNG (PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI – HÀ NỘI – HẢI
PHÒNG), TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY HẢI PHÒNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÒA BÌNH HD



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Quỳnh



GIÁM ĐỐC
VŨ QUANG DŨNG

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
PHẦN I: MỞ ĐẦU	3
1.1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch:.....	3
1.2. Các căn cứ, cơ sở thiết kế quy hoạch.....	3
1.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật.....	3
1.2.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.....	4
1.2.3. Các văn bản, tài liệu có liên quan.....	4
1.3. Mục tiêu và nhiệm vụ.....	4
1.3.1. Mục tiêu:.....	5
1.3.2. Nhiệm vụ của đồ án.....	5
PHẦN II: PHẠM VI RANH GIỚI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH, NHU CẦU TỐI	
ĐỊNH CƯ NGHĨA TRANG.....	6
2.1. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch	6
2.2. Tính chất	6
2.3. Dự báo quy số mộ	6
PHẦN III: HIỆN TRẠNG KHU VỰC NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH	7
3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên:	7
3.1.1. Địa hình, địa chất.....	7
3.1.2. Khí hậu, thủy văn.....	7
3.2. Hiện trạng sử dụng đất:.....	7
3.3. Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:.....	8
3.4.1. Giao thông:.....	8
3.4.2. Hiện trạng nền xây dựng và hướng tiêu thủy.....	8
3.4.3. Cấp nước:.....	8
3.4.4. Hệ thống cấp điện:.....	8
3.4.5. Hiện trạng hệ thống thoát nước:.....	8
3.5. Đánh giá chung	8
3.5.1. Đánh giá tổng hợp hiện trạng.....	8
3.5.2. Những vấn đề cần giải quyết trong đồ án quy hoạch.....	9
PHẦN IV: NỘI DUNG QUY HOẠCH	10
4.1. Quy hoạch sử dụng đất	10
4.1.1. Giải pháp phân bố quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian:.....	10
4.1.2. Bảng cơ cấu sử dụng đất:.....	10
4.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	10
4.2.1. San nền.....	10
4.2.2. Quy hoạch giao thông.....	11
4.2.3. Quy hoạch cấp nước.....	12
4.2.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.....	12
4.2.5. Quản lý chất thải rắn.....	13
PHẦN VI: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	15

PHẦN PHỤ LỤC16

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch:

Thực hiện theo Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của tỉnh Hải Dương đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Ngày 21/3/2025 UBND huyện Thanh Hà đã có Báo cáo số 113/BC-UBND về việc rà soát thống kê nhu cầu tái định cư, chi phí GPMB, quản lý mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; trong đó đã nêu rõ nhu cầu di chuyển mộ mã và bãi chôn lấp rác thải tập trung;

Đến ngày 22/5/2025 UBND huyện Thanh Hà tiếp tục có Báo cáo số 240/BC-UBND về việc rà soát khu vực dự kiến thu hồi đất có liên quan đến tài sản mộ di chuyển khi thực hiện dự án Đường sắt Lào Cai - Hà Nội – Hải Phòng qua địa phận huyện Thanh Hà; Đề xuất kiến nghị: Để phục vụ di chuyển mộ khi GPMB thực hiện dự án, UBND huyện Thanh Hà đề nghị UBND tỉnh cho phép xã Thanh Hồng được mở rộng khu nghĩa địa Vườn Dừa, thôn Nhan Bàu, xã Thanh Hồng hiện có để làm nơi quy tập di chuyển mộ, quy mô mở rộng khoảng 0,3ha, hiện trạng là đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư để thực hiện;

Ngày 27/10/2025, UBND xã Hà Đông có văn bản số 585/UBND-KT ngày 27/10/2025 về việc bổ sung nhu cầu tái định cư nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Cụ thể kiến nghị: Mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, quy mô gồm 71 ngôi mộ có chủ và khoảng 30 ngôi mộ vô chủ.

Để đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, việc triển khai Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng (Phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng), tỷ lệ 1/500 là cần thiết và cấp bách;

1.2. Các căn cứ, cơ sở thiết kế quy hoạch

1.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Quy hoạch số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH-15 ngày 26/11/2024;

- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

1.2.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị”, mã số QCVN 07:2016/BXD (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng);

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng mã số QCVN 01:2021/BXD

- Đèn điện chiếu sáng đường phố: TCVN 5828-94;

- Thoát nước bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957-2008;

- TCXDVN-33-2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;

1.2.3. Các văn bản, tài liệu có liên quan

- Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

- Căn cứ Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của tỉnh Hải Dương đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

- Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 Ban hành quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Văn bản số 585/UBND-KT ngày 27/10/2025 của UBND xã Hà Đông về việc Bổ sung nhu cầu tái định cư nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng;

- Văn bản số 9404/ SXD-QHKY ngày 7/11/2025 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông (phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng), tỷ lệ 1/500.

- Các kết quả điều tra, khảo sát và các số liệu, tài liệu về khí tượng thủy văn, địa chất, hiện trạng kinh tế, văn hoá, xã hội và các số liệu tài liệu khác có liên quan tại khu vực.

1.3. Mục tiêu và nhiệm vụ

1.3.1. Mục tiêu:

Làm khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng tại xã Hà Đông; Xác định ranh giới quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, các biện pháp xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các biện pháp bảo vệ cảnh quan môi trường của phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành; Quy hoạch làm cơ sở để Chủ đầu tư từng bước đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ mục đích tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng tại xã Hà Đông;

- Làm cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch. Làm cơ sở lập các dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch hiện hành và quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch của tỉnh.

1.3.2. Nhiệm vụ của đồ án

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng xây dựng, hiện trạng sử dụng đất, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các quy định hiện hành có liên quan đến khu vực lập quy hoạch.

- Xác định quy mô, hạng mục công năng các công trình xây dựng, chỉ tiêu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật.

- Quy hoạch các công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho nhu cầu sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

- Xác định quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động xây dựng và quản lý đất đai theo quy định.

- Trình tự thực hiện, nội dung, quy cách hồ sơ và các nội dung cụ thể khác theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

PHẦN II: PHẠM VI RANH GIỚI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH, NHU CẦU TÁI ĐỊNH CƯ NGHĨA TRANG

2.1. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi ranh giới: nằm tại xã Hà Đông, cụ thể như sau:
 - Phía Bắc giáp đất canh tác nông nghiệp (phần dự kiến GPMB phục vụ dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng);
 - Phía Đông, Tây và Nam giáp đất canh tác nông nghiệp;
- Diện tích Thực hiện dự án: 2.305,2 m².

2.2. Tính chất

Là khu nghĩa trang nhân dân phục vụ tái định cư cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng tại huyện xã Hà Đông với các khu chức năng sau:

- Khu nghĩa trang: Mở rộng toàn bộ là khu cát táng, khu cây xanh cách ly.

2.3. Dự báo quy số mộ

Căn cứ Báo cáo số 585/UBND-KT ngày 27/10/2025 của UBND xã Hà Đông về việc Bổ sung nhu cầu tái định cư nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, cụ thể:

- Đối với nhu cầu di chuyển mồ mả: 70 ngôi mộ vô chủ và khoảng 30 ngôi mộ có chủ;

PHẦN III: HIỆN TRẠNG KHU VỰC NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH

3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên:

3.1.1. Địa hình, địa chất

*** Địa hình chung:**

- Khu vực lập nghiên cứu quy hoạch phần lớn là đất trồng cây hằng năm, chủ yếu là đất trồng vải;

- Bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng, khá trũng, thấp, xen kẽ có các khu vực trũng và hệ thống thủy lợi phục vụ canh tác, mương và bờ thửa.

*** Địa chất chung:**

- Khu vực thuộc đồng bằng Bắc Bộ, nền đất thuộc phù sa cổ sông Hồng, sông Thái bình. Trong lớp địa chất ở độ sâu 8-10m là lớp đất a sét, sét, sét pha, bùn sét nằm xen kẽ. Cường độ chịu tải 0,5-1,5kg/cm². Các công trình 2 - 3 tầng trở lên phải xử lý nền.

3.1.2. Khí hậu, thủy văn

*** Khí hậu:**

- Khu vực chịu ảnh hưởng rõ nét khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Gió chủ đạo Đông Nam từ tháng 4 đến tháng 9, gió chủ đạo Đông Bắc từ tháng 10 đến tháng 3.

- Nhiệt độ trung bình hàng năm mùa hè 35⁰ C - 38⁰C, mùa đông từ 15⁰ C đến 20⁰ C.

- Độ ẩm trung bình năm 84%

- Lượng mưa bình quân năm khoảng 1650 mm đến 1800 mm

*** Thủy văn:**

- Khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp thủy văn và hệ thống kênh, mương thủy lợi.

3.2. Hiện trạng sử dụng đất:

Đất trong khu vực nghiên cứu quy hoạch gồm những loại chính sau:

- Đất nông nghiệp: Chủ yếu là đất trồng cây nông nghiệp, chủ yếu là đất vườn trồng cây lâu năm.

- Đất thủy lợi: Hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu và ao hồ xen kẽ.

- Đất giao thông: Chủ yếu là giao thông phục vụ canh tác nông nghiệp.

Bảng hiện trạng sử dụng đất khu vực nghĩa trang

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	2.052,0	89,0
2	Đất giao thông nội đồng	32,4	1,4
3	Đất mộ hiện trạng	220,8	9,6
Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch		2.305,2	100,0

3.3. Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

3.4.1. Giao thông:

- Đường nội bộ trong dự án: Toàn bộ là hệ thống đường đất, đường bờ thửa phục vụ hoạt động nông nghiệp.

3.4.2. Hiện trạng nền xây dựng và hướng tiêu thủy

* Cốt nền hiện trạng tại một số khu vực:

- Cao độ trung bình khu vực nghĩa trang +1.37;

* Hướng tiêu thủy: Hướng tiêu thủy của nghĩa trang về phía Nam;

3.4.3. Cấp nước:

- Khu vực cấp nước nằm dọc trên tuyến đường xã hiện trạng giáp với khu vực lập quy hoạch.

3.4.4. Hệ thống cấp điện:

- Khu vực tiếp giáp với các đường điện hạ áp của khu vực.

3.4.5. Hiện trạng hệ thống thoát nước:

- Cả hai điểm đều chưa có hệ thống tiêu thoát nước riêng, chủ yếu là tiêu thoát nước nông nghiệp bằng mương máng thủy lợi.

3.5. Đánh giá chung

3.5.1. Đánh giá tổng hợp hiện trạng

* Thuận lợi:

- Có vị trí tiếp cận thuận lợi với nhiều tuyến giao thông của khu vực.

- Địa hình bằng phẳng, việc giải phóng mặt bằng thuận lợi.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực tương đối hoàn chỉnh, thuận lợi cho việc khớp nối hạ tầng.

* Khó khăn:

- Khu vực quy hoạch chủ yếu là đất canh tác nên cần đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3.5.2. Những vấn đề cần giải quyết trong đồ án quy hoạch

Trên cơ sở điều tra hiện trạng tổng thể, phân tích tổng hợp hiện trạng; căn cứ vào nhiệm vụ lập quy hoạch theo các quy định của nhà nước và yêu cầu, chỉ đạo của UBND thành phố, UBND xã... một số những vấn đề chính cần giải quyết trong đồ án quy hoạch được đặt ra như sau:

- Quy hoạch kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của khu nghĩa trang mới và khu nghĩa trang cũ, cũng như khu vực bãi rác với khuôn viên xung quanh.
- Quy hoạch đảm bảo vấn đề quy định môi trường, quản lý nghĩa trang và bãi rác.
- Các phương án, định hướng phải nghiên cứu tính khả thi thực hiện và tạo thuận lợi cho việc quản lý trên địa bàn.

PHẦN IV: NỘI DUNG QUY HOẠCH

4.1. Quy hoạch sử dụng đất

4.1.1. Giải pháp phân bố quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian:

Các loại đất quy hoạch được bố trí phù hợp theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian của nghĩa trang: Bố trí 2 phân khu mộ cát táng; phân khu mộ 1 gồm 63 ngôi mộ; phân khu mộ 2 gồm 38 ngôi mộ. Đường giao thông trục chính 7,0m. Dải cây xanh cách ly đảm bảo 10m.

4.1.2. Bảng cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
1	Đất mai táng	Ct	1.156,5	50,2
	Khu cát táng 1	Ct1	552,2	
	Khu cát táng 2	Ct2	383,5	
	Khu cát táng hiện trạng 1	Ht1	180,8	
	Khu cát táng hiện trạng 2	Ht2	40,0	
2	Cây xanh	Cx	860,4	37,3
3	Đất giao thông nội bộ	-	288,3	12,5
Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch		-	2.305,2	

4.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

4.2.1. San nền

a. Nguyên tắc thiết kế:

- Cao độ nền thiết kế san nền được tính dựa theo cao độ hoàn thiện của hệ thống đường bao quanh khu đất.
- Đảm bảo khu vực không bị ngập úng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất.
- Bám sát địa hình khu vực, hạn chế đến mức tối đa khối lượng đào đắp.
- Thiết kế san nền dựa trên nguyên tắc thoát nước mưa tự chảy trên bề mặt, thoát nước theo hướng đổ về mương thoát nước và hồ cảnh quan.

b. Giải pháp san nền:

- Giải pháp san nền tuân thủ theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch kiến trúc cảnh quan đồng thời phải phù hợp với điều kiện cụ thể của khu vực xây dựng.

- Cao độ trung bình đảm bảo không bị ngập lụt của xã Hà Đông đối với khu vực này là $H_{tb}=+1,50m$. Từ đó xác định cao độ khống chế của Khu tái định cư và lấy đó làm căn cứ xác định cao độ tại các công trình kiến trúc, tiểu khu

nghĩa trang này, công trình phụ trợ đảm bảo hướng thoát nước chung cho khu vực cũng như khớp nối hạ tầng trong và quanh dự án.

- Thiết kế san nền được thực hiện theo giải pháp thiết kế đường đồng mức, tuân thủ hoàn toàn theo các cao độ khống chế đã được quy hoạch đề ra.

- Toàn bộ phần đất thừa từ đào hạ thấp độ cao được chuyển sang sử dụng đắp nền nâng cao độ phần chưa đạt đến cao độ khống chế.

c. Phương án san nền:

*** San nền sơ bộ chuẩn bị mặt bằng:**

- Hiện trạng khu vực thiết kế là khu đất phân lớn là đất canh tác.
- Bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng, xen kẽ có các khu vực trũng và hệ thống ao, mương và bờ thửa do đó trước khi đắp đất san nền cần phải tiến hành bóc lớp bùn, đất hữu cơ trong khu vực.

*** San nền hoàn thiện nghĩa trang:**

- Cao độ tự nhiên trung bình là +1.37m.
- Cao độ thiết kế san nền khống chế: từ +2.15m đến 2.21m.
- Độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy trung bình từ $i = 0,3\%$.
- Chiều cao san lấp trung bình là: 0.81m.
- Cao độ khống chế nền tại các ngã giao nhau của tuyến đường trên cơ sở đảm bảo độ dốc đường và thuận tiện cho giao thông.
- Cao độ san nền các lô đất được thiết kế dựa vào cao độ các tuyến đường quy hoạch sao cho lô đất liên hệ trực tiếp với đường.
- Thiết kế san nền theo phương pháp các đường đồng mức với mức chênh cao giữa 2 đường đồng mức là $\Delta h = 0,03m$.
- Vị trí tiếp giáp đường san nền với ranh giới, chênh lệch cao độ thiết kế với cao độ tự nhiên xây dựng phương án tường chắn gạch hoặc kè đá học.

d. Tính toán khối lượng san nền:

- Khối lượng đào, đắp san nền khu được tính toán theo phương pháp khối lượng trung bình áp dụng tính san nền lô đất xây dựng, có công thức như sau:

$$W_0 = \sum h_n / n \times F_0 \quad (m^3)$$

h_n : Độ cao san lấp tại các vị trí góc lô đất tính toán $(1 \div n) (m)$

F_0 : Diện tích lô đất tính toán (m^2)

Vật liệu san nền bằng cát đen tưới nước đầm chặt với độ chặt $K \geq 85$.

4.2.2. Quy hoạch giao thông

a. Cơ sở thiết kế

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

QCVN 07:2016/BXD;

- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT;

b. Giải pháp thiết kế

- Hệ thống giao thông được tổ chức liên hoàn thuận tiện, bám sát địa hình tự nhiên, dọc theo các tuyến đường tổ chức hệ thống cây xanh cảnh quan, tạo bóng mát và không gian cảnh quan đẹp cho các tuyến đường.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật tuyến của hệ thống giao thông nội bộ được thiết kế hợp lý để phục vụ việc đi lại cho các phương tiện giao thông một cách dễ dàng, thuận tiện.

- Đảm bảo thuận lợi cho bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường.

- Tận dụng tối đa hiện trạng, tránh phá dỡ nhiều công trình cũng như các cơ quan trong khu vực.

- Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn quy phạm, mỹ quan đô thị.

c. Chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu

*** Đối với tuyến chính:**

- Độ dốc dọc tối đa: $i = 5 \%$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $i = 2 \%$;
- Độ dốc ngang vỉa hè: $i = 1,5 \%$;
- Bán kính bó vỉa $R = 6m$.

*** Đối với tuyến khu vực:**

- Độ dốc dọc tối đa: $i = 5 \%$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $i = 2 \%$;
- Độ dốc ngang vỉa hè: $i = 1,5 \%$;
- Bán kính bó vỉa $R = 6m$.

d. Quy mô:

- Thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn: 7,0m đối với đường chính nghĩa trang;

4.2.3. Quy hoạch cấp nước

*** Nguồn nước:**

- Lấy từ đường ống cấp nước chạy dọc trên đường xã.

*** Phương án cấp nước:**

- Cấp nước: chủ yếu là cấp nước đơn giản cho khu vực lập quy hoạch.

4.2.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

a. Cơ sở thiết kế

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

QCVN 07:2016/BXD;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9113:2012 về Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ 22TCN 220:1995;

- Tiêu chuẩn thiết kế: Thoát nước, mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957:2008;

b. Giải pháp thiết kế và phương pháp tính toán

*** Nguyên tắc thiết kế**

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn (nước mưa và nước thải được thiết kế riêng biệt).

- Tận dụng địa hình trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

- Mạng lưới thoát nước có chiều dài các tuyến cống thoát nước ngắn nhất, đảm bảo thời gian thoát nước mặt là nhanh nhất.

- Hạn chế giao cắt của hệ thống cống thoát nước với các công trình ngầm khác trong quá trình vạch mạng lưới.

- Độ dốc cống thoát nước cố gắng bám sát địa hình để giảm độ sâu chôn cống, đảm bảo điều kiện làm việc về thủy lực cũng như giảm khối lượng đào đắp cống.

*** Hệ thống thoát nước và lưu vực thoát nước**

- Hệ thống thoát nước về hệ thống mương hiện trạng về phía Nam Dự án;

*** Bố trí mạng lưới đường ống**

- Theo từng lưu vực, các tuyến cống thoát nước được bố trí theo mạng lưới xương cá, thu gom về đường ống thoát nước chính đổ ra hệ thống mương được quy hoạch.

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn bê tông cốt thép và cống hộp kết hợp hố ga thu nước.

- Đường kính cống tròn thoát nước từ D400 kết hợp hố ga.

*** Độ dốc đáy cống, nôi cống, bố trí ga thu, thăm**

- Độ dốc đáy cống thiết kế: đảm bảo tuân thủ theo quy phạm $i \geq 1/D$ (D : đường kính cống)

- Nôi cống: thiết kế theo nguyên tắc nôi bằng đỉnh

- Bố trí ga thăm, ga thu:

+ Cống có đường kính D400 bố trí 30 ÷ 50m cống/ga (Không tính tới các vị trí đặc biệt).

+ Ga thu được thiết kế kiểu ga thu trực tiếp có miệng thu bằng sắt.

- Khoảng cách tối thiểu từ đỉnh cống thoát nước mưa đối với đường cống đặt trên vỉa hè so với cao độ mặt đất hoàn thiện $\geq 0,3m$.

- Khoảng cách tối thiểu từ đỉnh cống thoát nước mưa đối với đường cống đặt dưới lòng đường xe chạy so với cao độ mặt đất hoàn thiện $\geq 0,5m$.

4.2.5. Quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn được tập kết bằng các thùng rác sau đó được đưa về khu

tập kết tập trung của khu vực.

c. Giải pháp quản lý CTR

*** Thu gom:**

- Xe thu gom chạy theo lịch trình đã định thu gom các khu vực xung quanh mạng CTR đến đổ vào xe, sau đó xe cơ giới đến thu gom và vận chuyển đi vào giờ cố định.

*** Phân loại:**

- Thực hiện phân loại CTR tại nguồn như sau :

- CTR vô cơ: kim loại, thủy tinh, chai nhựa, bao nilon.. được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho các khu xử lý CTR. Các loại này được định kỳ thu gom.

- CTR hữu cơ: thực phẩm, lá cây...được thu gom hàng ngày và được vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

*** Lưu chứa và vận chuyển:**

- Phương tiện lưu chứa CTR là các thùng di động có nắp đậy dung tích 240, 480, 660 lít, có 2 ngăn phân loại đảm bảo phân loại CTR tại nguồn và không làm mất cảnh quan đô thị.

- CTR được vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng. Từ các hộ gia đình đến trạm trung chuyển cỡ vừa, đề xuất sử dụng thùng di động có lớp đáy riêng biệt để thu nước rỉ CTR, sau đó các thùng này được gắn lên các xe nén ép để trút bỏ CTR.

- Chất thải rắn phân loại từ nguồn thải → Thùng di động → Xe chuyên chở chất thải rắn đến trạm trung chuyển CTR → Khu Xử lý chất thải rắn.

*** Tần suất thu gom, vận chuyển:**

- CTR hữu cơ sẽ được thu gom và vận chuyển hàng ngày, riêng CTR vô cơ có thể thu gom và vận chuyển 2 ngày/lần hoặc tùy theo khối lượng CTR phát sinh mà thu gom cho phù hợp.

*** Xử lý:**

- Đặc trưng của CTR sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ. Nếu để lâu các loại CTR hữu cơ này sẽ thối rữa và gây mùi hôi khó chịu ảnh hưởng đến nghĩa trang. Do đó, cần sử dụng các biện pháp khống chế ô nhiễm mùi như sau:

- CTR tại khu vực tập kết phải được thu gom ngay trong ngày vào những khoảng thời gian hợp lý.

- Thiết kế ống thoát nước rỉ CTR đặt tại hầm chứa CTR tại các khu nhà cao tầng. Nước rỉ CTR được dẫn đến hầm tiếp nhận của hệ thống xử lý nước thải tập trung;

- Toàn bộ lượng CTR phát sinh tại khu vực nghiên cứu sẽ được vận chuyển đến xử lý tại khu xử lý CTR của khu vực.

PHẦN VI: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng (Phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng), tỷ lệ 1/500 là việc làm cần thiết, phù hợp với chủ trương của chính phủ và thành phố. Khu vực quy hoạch nhằm hướng tới việc xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội, phục vụ nhu cầu mai táng, trung chuyển rác thải.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng kính trình UBND xã Hà Đông, phòng Kinh tế, cùng các phòng ban chuyên môn sớm xem xét phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500 để làm căn cứ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

PHẦN PHỤ LỤC

V/v tham gia ý kiến đồ án Quy hoạch
tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa
trang nhân dân Đường Thành, xã Hà
Đông (phục vụ công tác GPMB dự
án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt
Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Hà Đông

Ngày 05/11/2025, Sở Xây dựng nhận được Công văn số 621/UBND-KT ngày 31/10/2025 của UBND xã Hà Đông về việc xin ý kiến tham gia đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông (phục vụ công tác GPMB Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng) cùng hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng và các văn bản liên quan kèm theo.

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng có ý kiến sau:

1. Thông tin hồ sơ

- Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông (Phục vụ công tác GPMB Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng).
- Vị trí quy hoạch: xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng.
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD.
- Quy mô diện tích nghiên cứu quy hoạch: 2.305,2 m².

2. UBND xã Hà Đông chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra năng lực của đơn vị tư vấn, đảm bảo điều kiện của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập quy hoạch; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, thành phần, nội dung hồ sơ tuân thủ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định hiện hành..

3. Các nội dung tham gia ý kiến

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng là dự án trọng điểm quốc gia, được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025, theo đó, dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy hoạch vùng phụ cận ga đường sắt trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

Do yêu cầu về tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng tuyến đường sắt trên, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng phối hợp với chính quyền địa phương nghiên cứu, lựa chọn phương án các vị trí mở rộng, di dời, hoàn trả các công trình trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi, sự đồng thuận của nhân dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu về quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, cảnh quan và phong tục tín ngưỡng.

Khu vực đề xuất quy hoạch là phần diện tích mở rộng, nằm giáp nghĩa trang hiện hữu; Vì vậy, cơ bản đảm bảo tính ổn định, bền vững phục vụ nhu cầu của nhân dân trong hiện tại và lâu dài.

3.1. Về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ:

- Rà soát, hoàn thiện công tác lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân có liên quan (*đặc biệt là các hộ dân bị ảnh hưởng bởi đồ án quy hoạch*); tổng hợp báo cáo, tiếp thu, giải trình (bằng văn bản) đầy đủ các ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan làm cơ sở để chấp thuận; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, chỉ tiêu quy hoạch theo quy định.

- Rà soát tên gọi, thành phần, nội dung hồ sơ (*bao gồm: Hồ sơ giấy và Hồ sơ điện tử*), khung tên bản vẽ quy hoạch đảm bảo thể hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Điều 8 Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016, Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 21/8/2025 của Bộ Xây dựng.

- Bổ sung hồ sơ đất đai (bản đồ Trích lục hoặc Trích đo) khu đất lập quy hoạch làm cơ sở xác định đúng hiện trạng sử dụng đất (tại thời điểm lập, thẩm định quy hoạch) và ranh giới quy hoạch.

3.2. Phương án quy hoạch:

- Thuyết minh quy hoạch:

- + Đánh giá sơ bộ các nghĩa trang hiện có trên địa bàn xã Hà Đông (vị trí hiện trạng, số lượng mộ đang chôn cất, các hình thức táng trong nghĩa trang...) và nhu cầu chôn cất tại địa phương, số lượng mộ cần di chuyển để làm rõ lý do, định hướng vị trí quy hoạch, quy mô mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thành, xã Hà Đông để phục vụ nhu cầu địa phương và giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- + Căn cứ số lượng mộ theo nhu cầu chôn cất tại địa phương và số lượng mộ cần di chuyển để tính toán, xác định quy mô, diện tích nghĩa trang và các chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo phù hợp Quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD, Tiêu chuẩn TCVN 4454:2012 và các quy định hiện hành.

- + Bổ sung giải pháp bảo vệ môi trường.

- Hồ sơ bản vẽ: bản đồ khảo sát địa hình và các bản vẽ quy hoạch phải thể hiện theo hệ tọa độ quốc gia VN2000.

- Phương án quy hoạch:

- + Rà soát vị trí, ranh giới, diện tích khu đất quy hoạch đảm bảo phù hợp với

hồ sơ đất đai, không chồng lấn với các dự án, công trình lân cận có phát sinh tranh chấp, không khả thi trong việc giải phóng mặt bằng ở bước thực hiện dự án theo quy hoạch.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của phương án quy hoạch: Phải đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ sử dụng đất (Diện tích khu vực mai táng tối thiểu 50%, trong đó khu vực mai táng bằng hình thức hung táng không quá 5%, Diện tích đất khu công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ tối thiểu 40%, trong đó cây xanh, mặt nước tối thiểu 25%, giao thông chính tối thiểu 10%), diện tích sử dụng đất, kích thước cho mỗi mộ phải đảm bảo theo Quy chuẩn QCVN 01:2021, QCVN 07-10:2023/BXD.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông:

Theo phương án quy hoạch đề xuất, hướng tuyến đường giao thông tiếp cận nghĩa trang từ phía Bắc khu vực mở rộng, tiếp giáp với ranh giới GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, không đảm bảo tính khả thi để tiếp cận nghĩa trang khi Dự án đường sắt đã hình thành. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu đề xuất lại phương án hướng tuyến giao thông tiếp cận nghĩa trang.

Tính toán, bổ sung diện tích bãi đỗ xe đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân đến nghĩa trang.

+ Thoát nước: phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải. Trong trường hợp có phát sinh nước thải, cần tính toán phương án xử lý nước thải tập trung hợp vệ sinh trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Rà soát phương án quy hoạch, đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, san nền, cấp, thoát nước...) phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; các quy định hiện hành và khả thi khi thực hiện theo quy hoạch.

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị UBND xã Hà Đông rà soát, thực hiện đầy đủ các thủ tục, thành phần và nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch theo quy định; yêu cầu cơ quan tổ chức lập quy hoạch nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ, giải trình các ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan để hoàn thiện hồ sơ phù hợp theo quy định trước khi chấp thuận quy hoạch. UBND xã Hà Đông chịu trách nhiệm chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng theo thẩm quyền.

- Sau khi chấp thuận quy hoạch, đề nghị UBND xã Hà Đông thực hiện:

+ Tổ chức công bố công khai quy hoạch, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử Cơ sở dữ liệu quy hoạch; cắm và quản lý mốc giới quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

+ Gửi hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để phục vụ công tác lưu trữ, theo dõi, quản lý quy hoạch và quản lý các dự án dân cư trên địa bàn thành phố, bao gồm:

(1) 01 bộ hồ sơ giấy pháp lý (thuyết minh, bản vẽ, các tài liệu văn bản in được xác nhận tính pháp lý);

(2) 01 bộ hồ sơ điện tử (Cơ sở dữ liệu số cơ bản + Cơ sở dữ liệu số pháp lý + Cơ sở dữ liệu số địa lý) theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 16/2025/TT-BXD

ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

- Việc thực hiện Quy hoạch, Dự án xây dựng khu nghĩa trang trên phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Đề nghị UBND xã Hà Đông nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD Tây Hải Phòng;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- PGĐ Sở (V.M. Nghĩa);
- Lưu: VT, QHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Minh Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ HÀ ĐÔNG

Số 585 /UBND-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Đông, ngày 27 tháng 10 năm 2025

V/v Bổ sung nhu cầu tái định cư
nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB
Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường
sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng

Ngày 29/7/2025 UBND xã Hà Đông đã nhận được văn bản số 442/BQLDA-KHTH của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng về việc rà soát nhu cầu tái định cư, mở rộng nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; Thực hiện Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của tỉnh Hải Dương đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

1. Các công tác đã thực hiện đến hết ngày 09/9/2025:

UBND xã Hà Đông đã có Báo cáo số 157/UBND-KT trong đó đã đề xuất vị trí, nhu cầu cụ thể:

+ Đối với khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Nhan Bàu bị ảnh hưởng bởi dự án: Diện tích bị ảnh hưởng khoảng 167m² (theo bản đồ địa chính – thửa đất số 780, tờ số 6). Đối với khu vực đất canh tác nông nghiệp giáp với nghĩa trang bị thu hồi diện tích khoảng 6.300m². Vị trí khu vực thu hồi (bao gồm phần nghĩa trang và phần đất canh tác nông nghiệp giáp nghĩa trang) kiểm đếm sơ bộ có khoảng 200 ngôi mộ lộ thiên là những mộ đã cải tiều; Số lượng mộ nằm trong lòng đất chưa xác định được ước tính khoảng 190 ngôi mộ, không có mộ hung táng.

+ Đối với bãi rác thải tập trung thuộc địa phận xã Thanh Hồng (cũ) có diện tích khoảng 0,25 ha. Toàn bộ diện tích bãi rác thải tập trung đều bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt.

2. Phát sinh xong quá trình rà soát từ ngày 09/9/2025 đến nay:

Đến nay, trong quá trình kiểm đếm, rà soát phục vụ công tác GPMB Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. UBND xã Hà Đông nhận thấy có phát sinh 01 khu mộ tại nghĩa trang nhân dân Đường Thàng, xã Hà Đông (cách vị trí mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhan Bàu

khoảng 2km). Số lượng phát sinh cụ thể: 71 ngôi mộ có chủ, khoảng 30 ngôi mộ vô chủ. Toàn bộ số lượng mộ này không nằm trong số lượng kiểm đếm trước ngày 09/9/2025.

3. Đề xuất kiến nghị của UBND xã Hà Đông

Ngày 24/10/2025 UBND xã Hà Đông đã có văn bản số 551/UBND-KT về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng phần mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhan Bàu và di chuyển bãi rác thôn Lập Lễ, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng (phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng), tỷ lệ 1/500; về phương án phần nghĩa trang Nhan Bàu đã được thống nhất. Vì vậy, để đảm bảo nhu cầu di chuyển mộ mà thực hiện GPMB cho dự án đường sắt, UBND xã Hà Đông kiến nghị cụ thể:

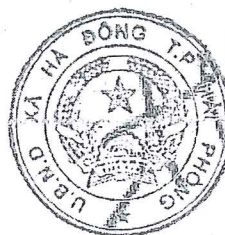
Mở rộng nghĩa trang nhân dân Đường Thàng về phía Tây và phía Nam diện tích mở rộng khoảng 5000m² (mở rộng về phía Đê sông Thái Bình). Di chuyển toàn bộ 71 ngôi mộ có chủ và khoảng 30 ngôi mộ vô chủ về vị trí mới mở rộng.

Trên đây là những phát sinh và kiến nghị của UBND xã Hà Đông đối với quá trình rà soát nhu cầu mở rộng nghĩa trang nhân dân, di chuyển bãi tập kết rác phục vụ GPMB Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. UBND xã Hà Đông kính gửi đề Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng được biết và có phương án phối hợp cùng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Đại

